

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện; Chuyên ngành: Kỹ thuật điện

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Ngô Xuân Cường

2. Ngày tháng năm sinh: 27/06/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thủy Phù, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 89A Bà Triệu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 89A Bà Triệu, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0905262233;

E-mail: ngoxuancuong@hueuni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 03,2010 đến tháng, năm 11,2019: Giảng viên tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

Từ tháng, năm 01,2011 đến tháng, năm 11,2013: Nghiên cứu sinh tại bộ môn năng lượng điện tại Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Tula

Từ tháng, năm 10,2016 đến tháng, năm 03,2018: Phó Trưởng bộ môn Kỹ thuật điện tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

Từ tháng, năm 03,2018 đến tháng, năm 11,2019: Trưởng bộ môn Kỹ thuật điện tại Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

Từ tháng, năm 11,2019 đến tháng, năm 01,2020: Giảng viên tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học Huế

Từ tháng, năm 02,2020 đến tháng, năm 04,2020: Giảng viên chính tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học

Huế

Từ tháng, năm 05,2020 đến tháng, năm 01,2021: Giảng viên chính, Trợ lý đào tạo tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học Huế

Từ tháng, năm 02,2021 đến tháng, năm 07,2022: Giảng viên chính, Tổ trưởng Tổ Đào tạo - Khoa học công nghệ tại Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học Huế

Chức vụ hiện nay: Tổ trưởng Tổ Đào tạo - Khoa học công nghệ; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kỹ thuật và Công nghệ - Đại học Huế

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Điện Biên Phủ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại cơ quan: 02343845799

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 23 tháng 06 năm 2009, số văn bằng: 0006084, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Belarus, Belarus

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 30 tháng 06 năm 2009, số văn bằng: 0006814, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý năng lượng; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Belarus, Belarus

- Được cấp bằng TS [5] ngày 11 tháng 03 năm 2014, số văn bằng: 199341, ngành: Kỹ thuật điện, chuyên ngành: Các tổ hợp và hệ thống kỹ thuật điện; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Tula, Liên Bang Nga

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế (Hội đồng I: Khoa học Tự nhiên)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hệ thống quang điện
- Chất lượng điện năng
- Vật liệu kỹ thuật điện, điện tử

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 51 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Đại biểu liên hoan Thanh niên sinh viên tiên tiến tại LB Nga 2013. Đã có thành tích Xuất sắc trong học tập và rèn luyện	Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên Bang Nga	2013
2	Đã có thành tích Xuất sắc trong học tập và rèn luyện năm học 2012-2013	Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Liên Bang Nga	2013
3	Danh hiệu bài báo cáo đạt giải nhất	Ban tổ chức hội nghị Проблемы развития науки, медицины, образования (теория и практика)// I международная заочная научно-практическая конференция	2013
4	Giấy khen Bảo vệ thành công Tiến sĩ nước ngoài trước 30 tuổi về Đại học Huế đúng hạn	Đại học Huế	2014
5	Giấy khen Đã có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng và phát triển Phân hiệu, giai đoạn 2006-2016	Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị	2016
6	Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017	Đảng bộ Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị	2018
7	Giấy khen Đạt nhiều thành tích xuất sắc trong năm học 2017-2018	Đại học Huế	2018
8	Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018	Đảng bộ Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị	2019

9	Khen thưởng sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ	Đại học Huế	2019
10	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2018-2019	Phân hiệu ĐHH tại Quảng trị	2019
11	Giấy khen Đã có công trình khoa học đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín năm học 2018-2019	Đại học Huế	2019
12	Giấy khen Đạt nhiều thành tích xuất sắc trong năm học 2018-2019	Đại học Huế	2019
13	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2019-2020	Đại học Huế	2020
14	Giấy khen Đã có công trình khoa học đăng tải trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín thuộc danh mục WoS Core Collection/Scopus năm học 2019-2020	Đại học Huế	2020
15	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2020-2021	Đại học Huế	2021
16	Bằng khen Đã có đề tài Đạt giải Ba giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho giảng viên trẻ năm 2021	Ban chấp hành trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	2021
17	Giấy khen Đã có công trình khoa học đăng tải trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín năm học 2020-2021	Đại học Huế	2021
18	Giấy khen Giải ba, giải thưởng Khoa học và Công nghệ dành cho giảng viên trẻ trong các CSGDDH năm 2021	Đại học Huế	2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về phẩm chất chính trị: Bản thân là một giảng viên, một đảng viên luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội.

- Về đạo đức, lối sống: Có đạo đức tốt, luôn đảm bảo chuẩn mực của nhà giáo. Với đồng nghiệp, luôn chân thành, trung thực, thẳng thắn và hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ.

- Về năng lực chuyên môn, nghề nghiệp: Từ năm 2010, ứng viên là giảng viên của Đại học Huế, bản thân luôn không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn, đổi mới phương pháp giảng dạy và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Về nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn có tinh thần học hỏi và cầu tiến, kiến thức chuyên môn của bản thân không ngừng được trau dồi và cải thiện. Ứng viên tham gia nhiều đề tài nghiên cứu trong và ngoài đơn vị. Ứng viên tham gia đóng góp cho cộng đồng chuyên môn thông qua việc thực hiện báo cáo và công bố các nghiên cứu cũng như phản biện các bài báo cho các tạp chí khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước về kỹ thuật điện, hệ thống quang điện, chất lượng điện năng, ứng viên hiện có chỉ số trích dẫn $H = 5$. Về hoạt động đào tạo, ứng viên cùng các đồng nghiệp trong đơn vị tham gia xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo, giảng dạy các học phần trong ngành Kỹ thuật điện thuộc Đại học Huế. Với định hướng xây dựng nhóm nghiên cứu kết hợp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhóm đã và đang thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu chuyên sâu và nghiên cứu ứng dụng các cấp khác nhau kết hợp hướng dẫn nhiều thạc sĩ, đã công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín.

- Về ngoại ngữ: Ứng viên đã tốt nghiệp cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ ở tại các nước sử dụng tiếng Nga (Belarus và Liên Bang Nga). Ngoài ra, ứng viên luôn tự học và thường xuyên sử dụng Tiếng Anh trong công việc nghiên cứu, giảng dạy cũng như trong giao tiếp với đồng nghiệp nước ngoài về chuyên môn.

- Về năng lực quản lý: có khả năng quản lý tốt, luôn hoàn thành nhiệm vụ do cấp trên giao phó.

Ứng viên tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của người giảng viên đại học và hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên do đơn vị phân công.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 4 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

--

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghệ ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017					180		180/295.9/229.5
2	2017-2018				4.7	255		255/524.6/229.5
3	2018-2019			2	2	327		327/457.9/216
03 năm học cuối								
4	2019-2020			1		255		255/282.5/216
5	2020-2021			1		135	45	180/267.8/229.5
6	2021-2022			1	1	410		410/493.4/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☒; Tại nước: Belarus; Từ năm 2006 đến năm 2009

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Liên bang Nga năm 2013

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Quang Hà		X	X		03/2018 đến 10/2018	Trường Đại học Mô - Địa chất	04/01/2019
2	Nguyễn Văn Quân		X	X		03/2018 đến 10/2018	Trường Đại học Mô - Địa chất	04/01/2019
3	Phạm Đăng Hoàng		X	X		09/2019 đến 05/2020	Trường Đại học Mô - Địa chất	03/11/2020

4	Đoàn Văn Khanh		X		X	09/2020 đến 05/2021	Trưởng Đại học Mô - Địa chất	20/12/2021
5	Lê Việt Cường		X	X		09/2021 đến 05/2022	Trưởng Đại học Mô - Địa chất	10/6/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Mạch điện tử	GT	Đại học Huế, năm 2018	1	MM		845/GXN-ĐHH

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ([1])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

1	Comparative analysis of the influence of low-energy hydrogen and helium ion-beam treatments on the structural and electrical properties of CzSi wafers	10	Không	Przegląd Elektrotechniczny/ ISSN: 0033-2097	Có - Scopus IF: Q3		86, 7, 211-214	07/2010
2	Обоснование применения реактивно - вентильного электродвигателя в следящей системе солнечных батарей	1	Có	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071-6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	6-1, 165- 168	12/2011
3	Моделирование переходных процессов в системе реактивно - вентильного электродвигателя солнечных батарей	2	Không	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071-6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	6-1, 169- 172	12/2011

4	Управление скоростью реактивно-вентильного электродвигателя с идентификатором угла	2	Không	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071-6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		12-3, 218 - 222	12/2012
5	Синтез замкнутой системы скалярного управления скоростью асинхронного двигателя	3	Không	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071-6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		12-2, 163-166	12/2012
6	Метод расчёта уровня надёжности электромеханической системы солнечной батареи	1	Có	Проблемы развития науки, медицины, образования (теория и практика)// I международная заочная научно-практическая конференция: Сборник Научных Трудов/ ISBN 978-5-88422-551-0			170-172	01/2013
7	Повышение эффективности солнечных батарей с помощью следящей системы	1	Có	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071-6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	7	1, 318-321	01/2013

8	Анализ конструктивных схем электроэнергетических систем солнечных батарей	1	Có	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071- 6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1, 322- 325	01/2013
9	Моделирование электроэнергетической системы с реактивно вентильным электродвигателем	1	Có	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071- 6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		1, 314- 318	01/2013
10	Метод расчета рационального шага позиционирования электроэнергетической системы солнечных батарей	1	Có	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071- 6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		12-2, 22 – 26	12/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
11	Моделирование системы управления ПЧ-АД насосом с помощью MATLAB- SIMULINK	2	Có	Materiały X Międzynarodowej naukowo- praktycznej konferencji «Strategiczne pytania światowej nauki - 2014»/ ISBN 978-966- 8736-05-6			18-21	02/2014

12	Моделирование электропривода с частотным управлением асинхронного двигателя	3	Có	Известия тульского государственного университета. Технические науки/ ISSN: 2071-6168	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1	3, 221 – 228	03/2014
13	Device for Monitoring - Warning Frequency Generator	2	Không	European Journal of Technology and Design/ E-ISSN 2310-3450			13, 3, 115-121	09/2016
14	Nghiên cứu độ nhám bề mặt thép không rỉ Cr18Ni10Ti sau quá trình gia công điện hóa	5	Không	Kỷ yếu hội nghị Vật lý Thừa Thiên Huế 2016/ ISBN: 978-604-912-640-6			148-151	10/2016
15	Modeling of Simple Controller for Solar Tracking System	2	Có	European journal of renewable energy/ eISSN: 2454-0870			1, 1, 11-19	12/2016
16	Analysis of the sun tracking systems to optimize the efficiency of solar panels	3	Có	European Journal of Technology and Design/ E-ISSN 2310-3450		6	14, 4, 144-151	12/2016

17	Xác định các đặc tính của tế bào quang điện từ kết quả đo phổ sức điện động quang	3	Có	Kỷ yếu hội thảo Khoa học giáo dục và công nghệ CEST 2017 Quản trị trường học: Truyền thống và hiện đại/ ISBN: 978-604-80-2642-4			415-421	07/2017
18	Sự hình thành lớp phá hủy bức xạ dày đặc trong diode silicon được chiếu xạ bằng ion bismuth với năng lượng 700 MeV	3	Không	Kỷ yếu hội thảo Khoa học giáo dục và công nghệ CEST 2017 Quản trị trường học: Truyền thống và hiện đại/ ISBN: 978-604-80-2642-4			427-429	07/2017
19	Image restoration with total variation and iterative regularization parameter estimation	4	Không	Proceedings of the Eighth International Symposium on Information and Communication Technology/ ISBN: 978-1-4503-5328-1	- Scopus	5	378-384	12/2017

20	Voltage Quality Analysis of Small- Capacity Grid- Connected Photovoltaic Systems in Low Voltage Distribution Networks	1	Có	European Journal of Technology and Design/ E-ISSN 2310-3450			6, 1, 3- 10	09/2018
21	A simplified calculation method of electric linear actuators for single-axis sun tracker	3	Có	Hue University Journal of Science: Natural Science/ ISSN 1859–1388			127, 1D, 47–54	12/2018
22	Mô phỏng các mạch trương đương thay thế cấu trúc p+-n được chiếu xạ bởi các ion bismuth với năng lượng 700 MeV	5	Không	Kỷ yếu hội nghị Vật lý Thừa Thiên Huế 2018/ ISBN: 978-604-974-077-0			184- 191	12/2018

23	Strain-tunable electronic and optical properties of monolayer germanium monosulfide: Ab-initio study	13	Không	Journal of Electronic Materials/ ISSN 0361-5235	Có - SCIE IF: 1.9, Q2	9	48 2902–2909	02/2019
24	Построение и моделирование контроллера системы водяного охлаждения для фотоэлектрических модулей: Некоторые первые результаты	4	Không	European journal of renewable energy/ eISSN: 2454-0870			4, 1, 3-11	12/2019
25	Ảnh hưởng của sự lệch pha đến chế độ làm việc của động cơ không đồng bộ	2	Không	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự/ ISSN 1859 - 1043			Số đặc san FEE, 173-179	02/2020

26	Активные методы водяного охлаждения для солнечного фотоэлектрического модуля	4	Không	Инженерный вестник Дона/ ISSN 2073-8633	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		2020, 2, 6322	02/2020
27	Grid-connected photovoltaic systems with single-axis sun tracker: case study for central Vietnam	12	Có	Energies/ ISSN 1996-1073	Có - SCIE IF: 3, Q2	9	13, 6, 1457	03/2020
28	Equivalent Circuit of Al/SiO ₂ /n-Si Structures Irradiated by Helium Ions with Energy 5 MeV at Fluence 1012 cm ⁻²	4	Có	European Journal of Technology and Design/ E-ISSN 2310-3450			8, 1, 26-32	03/2020
29	High-precision measurement of Cooper-pair mass using rotating spherical-shell superconductor	9	Không	Materials Letters/ ISSN 0167-577X	Có - SCIE IF: 3.423, Q2	1	262, 1 March 2020, 127176	03/2020

30	Power quality analysis of the grid-connected PV system using microinverter	2	Có	Technium: Romanian Journal of Applied Sciences and Technology/ ISSN: 2668-778X			1 1-6	04/2020
31	Generation of entangled states by a linear coupling coupler pumped in two modes induced by broadband laser	7	Không	Optik/ ISSN 0030-4026	Có - SCIE IF: 2.443, Q2		208, April 2020, 164028	04/2020
32	Formation of radiation-disturbed layer in Al/SiO ₂ /n-Si structures irradiated with helium ions with energy 5 MeV	5	Có	Hue University Journal of Science: Natural Science/ ISSN 1859-1388	- ACI		129, 1D, 71-75	08/2020

33	The Influence of Voltage Quality on Asynchronous Motor Performance of EKG Excavator in Open Pit Mines–Vinaconmin	3	Có	Inżynieria Mineralna/ ISSN 1640-4920	Có, ESCI - Scopus IF: Q4		2, 1, 139-145	09/2020
34	Performance Ratio Analysis Using Experimental Combining Historical Weather Data for Grid-Connected PV Systems	4	Có	Lecture Notes in Networks and Systems/ ISSN 2367-3370 Online ISBN 978-3-030-64719-3	- Scopus IF: Q4		178 665-674	11/2020
35	Research of solar tracking controller for PV panel based on fuzzy logic control	5	Không	2021 IEEE Conference of Russian Young Researchers in Electrical and Electronic Engineering/ ISBN: 978-1-6654-0476-1	- Scopus	1	2696-2699	01/2021

36	Weather monitoring system for a PV application on the Iot platform	3	Có	Tạp chí Nghiên cứu khoa học và công nghệ quân sự/ ISSN 1859 - 1043			Đặc san HTQG FEE, 18-22	10/2021
37	Influence of Harmonics on the Working Efficiency of a 6/1.2 kV Transformer in a Pit Mine	2	Có	Inżynieria Mineralna/ ISSN 1640-4920	Có, ESCI - Scopus IF: Q4		1, 2, 149-156	11/2021
38	Influence of Single Phase Voltage Loss and Load Carrying Mode on Mine Drainage Pump Motor in Vietnam	2	Có	Inżynieria Mineralna/ ISSN 1640-4920	Có, ESCI - Scopus IF: Q4		1, 2, 341-352	11/2021
39	Numerical simulation method application in the design of a line-start permanent magnet synchronous motor	4	Có	Kỷ yếu Hội nghị Hội nghị khoa học toàn quốc về cơ khí - điện - tự động hóa (MEAE 2021)/ ISBN: 978-604-76-2482-9			2-6	12/2021

40	Đánh giá dung sai công suất của các tấm pin quang điện thương mại trong điều kiện vận hành thực tế	3	Có	Kỷ yếu Hội nghị Hội nghị khoa học toàn quốc về cơ khí - điện - tự động hóa (MEAE 2021)/ ISBN: 978-604-76- 2482-9			54-58	12/2021
41	Xác định các tham số mô phỏng và xây dựng phòng thí nghiệm ảo cho máy biến áp ba pha	1	Có	Kỷ yếu Hội nghị Hội nghị khoa học toàn quốc về cơ khí - điện - tự động hóa (MEAE 2021)/ ISBN: 978-604-76- 2482-9			69-77	12/2021
42	Impact of Voltage Unbalance and Harmonics on Induction Motor in Operation Mode	2	Có	Lecture Notes in Networks and Systems/ ISSN 2367-3370 Online ISBN 978-3-030- 92574-1	- Scopus IF: Q4		366 468- 478	01/2022
43	A Comprehensive Assessment of a Rooftop Grid- Connected Photovoltaic System A Case Study for Central Vietnam	3	Có	International Energy Journal/ ISSN 1513-718X	Có, ESCI - Scopus IF: Q3		22, 1, 13 – 24	03/2022

44	The impact of electrical energy consumption on the payback period of a rooftop grid-connected photovoltaic system A case study from Vietnam	2	Có	International Journal of Renewable Energy Development/ ISSN 2252-4940	Có, ESCI - Scopus IF: Q3		11, 2, 581-589	04/2022
45	Performance enhancement of photovoltaic panels using a cooler incorporating with a reflector	5	Có	Student Forum 2021 Proceeding Sustainable Energy/ ISBN 978-604-316-606-4			174-178	04/2022
46	Thiết kế mạch bảo vệ liên động rò điện trong khởi động từ phòng nổ	5	Không	Kỷ yếu Hội nghị KHCN lần 7 “Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của trường đại học công nghiệp Quảng Ninh gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương”/ ISBN: 978-604-362-208-9			129-134	05/2022

47	Xác định thông số nam châm vĩnh cửu trong động cơ LSPMSM tốc độ 3000 vòng/phút	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị KH-CN lần 7 “Nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của trường đại học công nghiệp Quảng Ninh gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương”/ ISBN: 978-604-362-208-9			135-140	05/2022
48	Ảnh hưởng của bộ điều hướng mặt trời đơn trục lên hệ thống quang điện hòa lưới	1	Có	Tạp chí Khoa học công nghệ (Journal of Science and Technology)/ ISSN 1859-3585			58, Đặc biệt, 3- 7	05/2022
49	Ảnh hưởng sóng hài điện áp lên hệ truyền động điện động cơ một chiều kích từ độc lập - chỉnh lưu cầu 3 pha	2	Có	Tạp chí Khoa học công nghệ (Journal of Science and Technology)/ ISSN 1859-3585			58, Đặc biệt, 15- 18	05/2022

50	Modeling and experimental studies on water spray cooler for commercial photovoltaic modules	3	Có	International Journal of Renewable Energy Development/ ISSN 2252-4940	Có, ESCI - Scopus IF: Q3		11, 4, 926-935	06/2022
51	Công nghệ quang điện bán trong suốt trong lĩnh vực nông nghiệp	1	Có	Tạp chí Tự động hóa ngày nay/ ISSN 1859-0551			255+256, 27-30	06/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS: 7 ([27] [33] [37] [38] [43] [44] [50])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Электромеханическая система солнечного модуля (Hệ thống cơ điện mô đun năng lượng mặt trời)	Федеральная служба по интеллектуальной собственности (RUS)	27/04/2013	Степанов Владимир Михайлович, Нго Сян Кыонг (Ngô Xuân Cường)	2
---	---	--	------------	--	---

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo hể cử nhân và hệ kỹ sư	Tham gia	Quyết định số 01/QĐ-KTCN, ngày 06/12/2019	Đại học Huế	Quyết định số 165/QĐ-ĐHH, ngày 10 tháng 02 năm 2020	không

2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học dữ liệu	Tham gia	Quyết định số 02/QĐ-KTCN, ngày 012/12/2019	Đại học Huế	Quyết định số 177/QĐ-ĐHH ngày 12 tháng 02 năm 2020	không
---	--	----------	--	-------------	--	-------

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 29 tháng 06 năm
2022

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)